

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2025”

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 1835-QĐ/TU, ngày 26/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2025” (Có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Đề án chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; định kỳ tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 3. Ban Dân vận Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận Trung ương,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BDVTU/PĐTCH&TH. Y

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Thu Hà



ĐỀ ÁN

**nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 334-QĐ/TU, ngày 29/6/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ công tác dân vận; nhận thức về vị trí, vai trò công tác dân vận của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên được nâng lên; công tác dân vận của chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chủ động tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; công tác tôn giáo, dân tộc được quan tâm thực hiện gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng dân tộc, vùng đồng bào có tôn giáo.

Công tác dân vận thời gian qua đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Hệ thống chính trị và khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững mạnh; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tiềm năng, thế mạnh của du lịch được phát huy; sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh, sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, phong trào xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao; quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Tuy nhiên, công tác dân vận vẫn còn những hạn chế, cụ thể là: (1) Việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận ở một số nơi chưa kịp thời, chưa hiệu quả. (2) Công tác nắm, phản ánh tình hình nhân dân, tình hình tôn giáo tại cơ sở có việc chưa kịp thời, đầy đủ. (3) Công tác dân vận chính quyền một số nơi chưa được quan tâm đúng mức. Việc tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân có vụ việc chậm, chưa quyết liệt, chưa dứt điểm, còn vụ việc đông người, vượt cấp kéo dài. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhiều nơi còn hình thức. (4) Nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng chậm đổi mới, chưa theo kịp thực tiễn; chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây

dụng chính quyền của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi có mặt còn hạn chế; việc thành lập và tổ chức hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn khó khăn, hiệu quả chưa cao. (5) Việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. (6) Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước trong một số lĩnh vực còn hạn chế; tỷ lệ người dân tham gia hội họp, sinh hoạt tại các thôn, xóm, phố còn thấp.

Những hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: (1) Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về công tác dân vận chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo. (2) Năng lực, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; ngại đi cơ sở và tiếp xúc với nhân dân. (3) Một số cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật; một số công trình, dự án thực hiện chậm, kéo dài ảnh hưởng đến môi trường, đời sống của nhân dân, làm giảm lòng tin của nhân dân. (4) Kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, bản lĩnh về giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của cán bộ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội còn thiếu và yếu. Hoạt động của một số đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước còn hình thức. (5) Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ Ban Dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có việc chất lượng chưa cao; năng lực, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. (6) Công tác phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước với Ban Dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận chưa thường xuyên, chưa hiệu quả.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới và khắc phục những hạn chế nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án: “Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2025”.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở lý luận

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân: Nhân dân là chủ thể sáng tạo nên lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; công tác vận động quần chúng phải xuất phát từ nhu cầu, lợi ích nhằm tạo sự thống nhất hành động của quần chúng; công tác vận động phải biết đoàn kết, tổ chức quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị, phải có phương pháp phù hợp, đặc biệt là phương pháp nêu gương và giúp đỡ.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về quần chúng nhân dân: “Nhân dân là chủ thể của lịch sử, muốn cách mạng thành công thì Đảng phải vững mạnh, phải dựa vào dân, tổ chức vận động nhân dân tham gia và lãnh đạo nhân dân thực hiện những nguyện vọng, lợi ích thiết thực cho nhân dân. Nước phải lấy dân làm gốc”. Trong bài viết

đăng trên báo Sự thật ngày 15/10/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”¹.

- Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về quần chúng nhân dân: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh giành độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định quần chúng nhân dân là chủ thể của cách mạng, tìm mọi biện pháp để nâng cao vai trò của quần chúng nhân dân và quán triệt sâu sắc tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân” vào quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 13 kỳ Đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận lãnh đạo công tác vận động quần chúng. Đặc biệt Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” (Nghị quyết 25-NQ/TW) đã khẳng định: “Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân... Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “...Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là cội nguồn sức mạnh của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”².

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh. Phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và mối

¹ Hồ Chí Minh toàn tập Nxb CTQG, H, 1995, t.5, tr. 698

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, t.1, tr.173

quan hệ mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Xây dựng và củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Huy động sức mạnh to lớn của nhân dân và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Xây dựng Ninh Bình thành trung tâm du lịch của cả nước; phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh phát triển trung bình khá, đến năm 2030 trở thành tỉnh khá của khu vực đồng bằng sông Hồng.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Phấn đấu 100% cấp ủy viên các cấp gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các quy định về nêu gương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức đối thoại trực tiếp, định kỳ với nhân dân ít nhất 01 cuộc/năm.

(2) Hằng năm có từ 85% trở lên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. 100% cán bộ phụ trách công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp được tập huấn, bồi dưỡng công tác dân vận.

(3) Phấn đấu đến năm 2025, có 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 60% hồ sơ công việc tại cấp xã thực hiện qua mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); 100% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được cung cấp trực tuyến mức độ 4; 100% cơ quan Đảng thực hiện chuẩn hóa, công khai thủ tục hành chính và liên thông giải quyết giữa các cơ quan trên môi trường mạng. 100% văn bản (trừ văn bản mật) trao đổi giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

(4) Hằng năm MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức được ít nhất 02 cuộc giám sát, 01 cuộc phản biện; cấp xã tổ chức được ít nhất 01 cuộc giám sát. Tỷ lệ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở xếp loại hoàn thành tốt đạt 90% trở lên.

(5) Phấn đấu đến năm 2025, hầu hết doanh nghiệp có 25 công nhân, lao động trở lên thành lập được tổ chức công đoàn cơ sở. Thành lập tổ chức công đoàn cơ sở ở tất cả các doanh nghiệp mới thành lập (có đủ điều kiện theo Điều lệ của Công đoàn Việt Nam). Hằng năm thành lập từ 15 tổ chức đoàn thanh niên trở lên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

(6) Phấn đấu mỗi năm Đảng bộ tỉnh kết nạp được từ 85 đảng viên mới trở lên là người có tôn giáo.

(7) Đến năm 2025, mỗi thôn, xóm, phố có ít nhất 04 mô hình tự quản hoạt động hiệu quả, gắn với nâng cao chất lượng chi hội, chi đoàn ở cộng đồng dân cư. 80% các thôn, xóm, phố có tổ hòa giải hoạt động hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; quan tâm, chăm lo lợi ích của nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận, bảo đảm công tác dân vận phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, người đứng đầu phải thực hiện tốt các quy định về nêu gương, thực sự gương mẫu để vận động nhân dân noi theo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng về công tác dân vận phải thiết thực, cụ thể, rõ việc. Đổi mới việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận, bảo đảm thực chất, tránh hình thức; chỉ rõ các nguyên nhân của hạn chế, tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Các cấp ủy Đảng phân công 01 đồng chí cấp ủy viên các cấp phụ trách công tác dân vận gắn với phụ trách địa bàn và chịu trách nhiệm về địa bàn được phân công phụ trách. Cấp ủy viên cấp huyện, cấp xã hằng tháng dự họp với chi bộ hoặc chi đoàn, chi hội ở địa bàn, đơn vị phụ trách. Ở những địa bàn trọng điểm, khi có phát sinh các vấn đề phức tạp, cấp ủy các cấp phải cử thường trực cấp ủy trực tiếp chỉ đạo giải quyết.

1.2. Quan tâm, chăm lo lợi ích của nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng

- Những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy đảng, các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án có tác động lớn, trực tiếp đến nhân dân phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân và phải được lấy ý kiến của Ban Dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trước khi ban hành.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ các xã khó khăn. Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, hướng tới phục vụ du lịch. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; quan tâm giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là những người nghèo, người yếu thế, người dân tộc thiểu số. Cấp tỉnh, định kỳ 2 năm tổ chức hội nghị biểu dương các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, các mô hình phát triển nông nghiệp chất lượng cao, hình thức sản xuất tiên tiến.

- Thực hiện tốt Quy chế tiếp công dân; quy định về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân từ tỉnh đến cơ sở để nắm bắt

tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của nhân dân. Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện và trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát theo Quy định số 124-QĐ/TW “Về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”; phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên; nghiêm túc tiếp thu góp ý của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công tác dân vận và công tác nắm tình hình nhân dân; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nâng cao nhận thức về công tác dân vận

2.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công tác dân vận và công tác nắm tình hình nhân dân

- Nghiên cứu, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động công tác dân vận, phát huy vai trò của công nghệ thông tin để nắm bắt nguyện vọng của nhân dân và phản ánh nhanh những vấn đề mà nhân dân quan tâm trên báo điện tử, mạng xã hội đến cấp ủy, chính quyền. Hình thành các kênh nắm tình hình nhân dân, giám sát, lấy ý kiến của người dân về kết quả thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ trên môi trường mạng. Chủ động tham mưu và đề xuất các giải pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề nhân dân quan tâm.

- Nghiên cứu triển khai các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận thông qua các ứng dụng thông minh; bổ sung, nâng cấp nền tảng quản lý văn bản điện tử thống nhất trong hệ thống dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Thực hiện hiệu quả việc nắm tình hình nhân dân thông qua người có uy tín, già làng, trưởng bản, đội ngũ cốt cán phong trào trong các tôn giáo tại cơ sở. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác nắm tình hình nhân dân, tôn giáo, dân tộc cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Thực hiện nghiêm túc việc phân công cấp ủy viên dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư; Thường trực cấp ủy, cấp ủy các cấp trực tiếp đối thoại với bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận, trưởng chi đoàn, chi hội. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc nắm bắt, trao đổi kịp thời tình hình nhân dân, nhất là những địa bàn có vấn đề phức tạp, nhiều đơn thư khiếu nại tố cáo để xử lý đúng, kịp thời các vấn đề từ cơ sở, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định về việc thông tin, báo cáo tình hình nhân dân tại địa phương, đơn vị với cấp ủy, chính quyền, Ban Dân vận cấp trên trực tiếp đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

2.2. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; nâng cao nhận thức về công tác dân vận

- Phát huy và nâng cao hiệu quả các phương pháp tuyên truyền truyền thống (Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tài liệu, tủ sách, phòng đọc; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu; bảng tin niêm yết tại nhà văn hóa xóm, phố...) gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Tuyên truyền, vận động phải thường xuyên, liên tục, kiên trì, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, phù hợp với thực tiễn của mỗi địa phương cơ sở để mọi người dân hiểu và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, nhằm phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng chuyên mục “Dân vận Ninh Bình” phát sóng định kỳ hằng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo”; Ban Chỉ đạo hoạt động vận động quần chúng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc các cấp; đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” hiệu quả trên các lĩnh vực. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả chuyên mục “Dân hỏi - Thủ trưởng các cơ quan chức năng trả lời”.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh tại các khu, điểm du lịch. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động du lịch về bảo tồn và phát huy giá trị tự nhiên, giá trị văn hóa, phát triển thương hiệu du lịch Ninh Bình gắn với hình ảnh, giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, văn hóa lịch sử con người cố đô Hoa Lư. Tập trung phát triển thành phố Ninh Bình là đô thị “văn hóa, sinh thái, thân thiện với môi trường”.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo an toàn thông tin đến mọi người dân; đồng thời nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị về lợi ích của chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận, trách nhiệm của hệ thống chính trị, của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đối với công tác dân vận. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng và thực hiện phong cách “Trọng

dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân” theo quy định tại Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Hằng năm lấy tháng 10 là tháng cao điểm về công tác dân vận. Cấp ủy các cấp chỉ đạo hệ thống chính trị tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng công tác dân vận; tổ chức sinh hoạt, học tập tư tưởng bài báo *Dân vận* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới

3.1. Đối với công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, sát hợp với thực tế và xuất phát từ lợi ích thiết thực của nhân dân. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát của HĐND các cấp. Cải thiện, nâng cao các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); quản trị và hành chính công (PAPI).

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, chất lượng dịch vụ công, hiệu quả Trung tâm Dịch vụ hành chính công. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại; thực hiện rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; hướng tới nền hành chính công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch”.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình. Mỗi cơ quan, đơn vị bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ công chức cấp tỉnh, cấp huyện để đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, kỹ năng về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Rút ngắn từ 40-50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ. Thực hiện hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công.

- Thực hiện nghiêm túc quy định phân công đồng chí Chủ tịch UBND các cấp trực tiếp phụ trách công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; các sở, ban, ngành phân công một đồng chí lãnh đạo trực tiếp phụ trách công tác dân vận. Hằng năm, tất cả các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực

thuộc UBND cấp huyện và UBND xã, phường, thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương kiên toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tiễn, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm, thực sự là công bộc của dân, tận tụy phục vụ nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Trên cơ sở quy định của pháp luật, UBND tỉnh hỗ trợ, tạo điều kiện để thành lập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân; quan tâm thực hiện các chính sách cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, những nơi còn nhiều khó khăn, các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo. Khi thực hiện các dự án có liên quan đến thu hồi đất của người dân cần phải công khai, minh bạch, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân thuộc diện có đất thu hồi.

3.2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp công dân; quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân; phát huy vai trò của nhân dân đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu góp ý của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân.

- UBND các cấp chủ động cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri cho Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để phối hợp giải quyết, nhất là khi có khiếu nại, tố cáo đông người. Tiếp tục kiên toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân bảo đảm có năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp công dân; nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở. Tập trung giải quyết hiệu quả những kiến nghị, đề xuất chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống, việc làm, giảm nghèo, đền bù, thu hồi đất đai; ô nhiễm môi trường, tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu kiện đông người; không để phát sinh các điểm nóng, các vụ khiếu kiện đông người mới.

3.3. Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục chỉ đạo thể chế hoá, cụ thể hóa nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” thành các quy chế, quy định cụ thể để thực hiện; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân; thực hiện Đảng lãnh đạo, Nhà

nước quản lý, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ. Nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, mở rộng và tăng cường thực hiện dân chủ trực tiếp ở cơ sở, bảo đảm dân chủ phải được thực hiện trong thực tế ở các lĩnh vực của đời sống xã hội, dân chủ phải đi đôi với trật tự, kỷ cương.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường phát huy dân chủ trong Đảng, công khai, minh bạch trong điều hành của chính quyền, thật sự đề cao vai trò, trách nhiệm, sự gương mẫu của người đứng đầu, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân. Gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, các loại phí, lệ phí và các quy định của pháp luật.

- Người đứng đầu các xã, phường, đơn vị, doanh nghiệp phải tôn trọng và nâng cao vai trò của người dân, người lao động trong việc tiếp cận thông tin, góp ý, hiến kế và quyết định những vấn đề được pháp luật quy định; lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp; Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ hòa giải, tổ tự quản ở cơ sở ở cấp xã; hội đồng hoà giải lao động cơ sở ở doanh nghiệp, ban kiểm soát ở công ty cổ phần.

- Cơ quan hành chính và chính quyền các cấp thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, đăng tải những dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, chính sách, có liên quan mật thiết tới nhân dân để lấy ý kiến của nhân dân và tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp, người dân thông qua các diễn đàn, đường dây nóng, hộp thư góp ý, Cổng thông tin điện tử... Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, gây phiền hà cho nhân dân.

4. Thực hiện công tác tôn giáo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng đồng bào theo tôn giáo

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về tôn giáo cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị.

- Tạo điều kiện cho đồng bào theo tôn giáo tham gia vào các cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp; xây dựng và có chính sách đãi ngộ, động viên lực lượng chính trị ở cơ sở, đội ngũ nòng cốt trong các tôn giáo. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên là người có tôn giáo.

- Làm tốt công tác vận động, tranh thủ chức sắc, chức việc và người có uy tín trong các tôn giáo; chọn cử, phân công những cán bộ gương mẫu, uy tín, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững đường lối, chủ trương, quan điểm

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, am hiểu và có mối quan hệ tốt với các tôn giáo để làm công tác vận động, tranh thủ chức sắc. Thường xuyên tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, thăm hỏi, động viên chức sắc các tôn giáo.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; chủ động trao đổi, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, chức sắc thực hiện đúng quy trình, thủ tục giải quyết nhu cầu cấp thiết, chính đáng liên quan đến đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự; làm tốt công tác nắm bắt, dự báo tình hình; tăng cường công tác kiểm tra đối với hoạt động tôn giáo, phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm những vấn đề, vụ việc liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, “đạo lạ” phát sinh ngay từ cơ sở, không để diễn biến phức tạp; kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức kỷ luật thỏa đáng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra các vi phạm pháp luật của các cơ sở tôn giáo.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các tôn giáo. Khuyến khích, phát huy các nguồn lực và các giá trị đạo đức tốt đẹp trong các tôn giáo để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào theo tôn giáo.

- Đối với cấp tỉnh, định kỳ 2 năm một lần tổ chức biểu dương người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc, tôn giáo và thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư.

5. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung và phương thức hoạt động theo hướng sát cơ sở, thực chất, cụ thể, rõ việc; khắc phục tình trạng hành chính, hình thức trong hoạt động. Nâng cao tỷ lệ tập hợp công nhân lao động vào tổ chức công đoàn và thanh niên vào tổ chức đoàn; giới thiệu đoàn viên, hội viên, công nhân, người lao động ưu tú, người có tôn giáo để cấp ủy xem xét kết nạp vào Đảng.

- Tập trung phát triển tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước theo Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 13/3/2017 và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU. Có giải pháp quyết liệt để thành lập tổ chức công đoàn ở các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp có đông người lao động.

- Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và nhân dân; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; phát huy vai trò giám sát của nhân dân. Tăng cường giám sát đảng viên là cán bộ chủ chốt, là người đứng đầu và giám sát việc kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền theo các quy định của Trung ương.

- Thường xuyên tổ chức đối thoại với đoàn viên, hội viên và nhân dân; tiếp tục chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản hoạt động hiệu quả, gắn với nâng cao chất lượng chi đoàn, chi hội ở cộng đồng dân cư.

- Ký kết và thực hiện có hiệu quả các quy chế, chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân vận, UBND, các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp giai đoạn 2021-2025.

- Tùy điều kiện, tình hình tại địa phương, cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm hỗ trợ thêm kinh phí cho cán bộ cấp chi hội, chi đoàn.

6. Kiện toàn tổ chức, bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội

- Bố trí đủ biên chế cán bộ Ban Dân vận các cấp; quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ chủ chốt ngành dân vận được đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch luân chuyển hợp lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, thật sự tâm huyết, trách nhiệm, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm, gần gũi với nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Dân vận các cấp; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi đua, khen thưởng trong hệ thống ngành dân vận. Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm phân công những cán bộ có phẩm chất, năng lực, có uy tín và kinh nghiệm làm công tác vận động quần chúng để phụ trách công tác dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Quan tâm tăng thêm biên chế cán bộ làm công tác tôn giáo ở những địa bàn có đông đồng bào theo tôn giáo; phân công cán bộ làm công tác dân vận có kiến thức về tôn giáo và là người có tôn giáo. Bảo đảm về kinh phí và cơ sở vật chất cho Ban Dân vận các cấp trong tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thường xuyên đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách Ban Dân vận, cán bộ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp gắn với công tác cán bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án được thực hiện trong 05 năm (2021-2025). Hằng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án, năm 2023 sơ kết 03 năm thực hiện Đề án, năm 2025 tổng kết Đề án.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp và quy định hiện hành. Hằng năm, Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng dự trù kinh phí thực hiện Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh

- Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu thể chế hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận và nội dung Đề án; tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án và chỉ đạo việc giám sát thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án. Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền theo mục tiêu Đề án. Ban hành quy định, quy chế cụ thể để nâng cao chất lượng, số lượng người dân tham gia họp, sinh hoạt ở khu dân cư; nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Chi hội Người cao tuổi từ ngân sách của tỉnh. Hằng năm, có văn bản chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết, báo cáo chuyên đề về công tác dân vận và việc thực hiện Đề án.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị quán triệt các nội dung cơ bản của Đề án đến các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và chỉ đạo triển khai thực hiện ở cấp mình. Định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Đề án.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận của cấp ủy; cán bộ MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ phụ trách công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền ở cấp huyện, cấp xã.

3. MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng cấp tỉnh

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Đề án phù hợp với thực tiễn từng đơn vị; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Đề án.

- Mỗi tổ chức lựa chọn xây dựng các mô hình tự quản phù hợp với địa bàn dân cư; xây dựng kế hoạch phân công đoàn viên, hội viên nòng cốt phụ trách hộ; nhóm hộ gia đình nhằm mục đích gần dân, sát dân, nắm tình hình nhân dân.

4. Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nội dung Đề án; xây dựng chuyên mục “Dân vận Ninh Bình” để tuyên truyền về công tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

5. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Đề án chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; định kỳ tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

